



CRIMEA VÀ TRẬT TỰ PHÁP LÝ QUỐC TẾ

Nguồn: William W. Burke-White (2014). "Crimea and the International Legal Order", *Survival: Global Politics and Strategy*, Vol. 56, No. 4, pp. 65-80.

Biên dịch và Hiệu đính: Lê Hoàng Giang

Crimea đã thuộc về Nga. Tại thời điểm này, cuộc trưng cầu dân ý vào tháng 3 năm 2014 và việc Nga sáp nhập Crimea sau đó đã là các sự kiện lịch sử, ngay cả khi biên giới lãnh thổ và tương lai chính trị của Ukraine vẫn còn đang bị tranh chấp. Dù vậy, khi sự chú ý của thế giới đã chuyển từ Sevastopol sang Kiev và nhiều cuộc khủng hoảng gần đây tại những nơi khác, một sự cân bằng chủ chốt giữa hai trong số những nguyên tắc cơ bản nhất của trật tự pháp lý và chính trị quốc tế thời kỳ hậu Thế chiến thứ hai vẫn đang bị đe dọa.

Tại Crimea, Nga đã sử dụng luật quốc tế một cách khôn ngoan, trong đó lợi dụng được sự mâu thuẫn giữa nguyên tắc cơ bản nghiêm cấm chiếm đoạt lãnh thổ thông qua sử dụng vũ lực và một nguyên tắc cơ bản không kém là quyền tự quyết để từ đó chiếm đoạt Crimea. Tổng thống Nga Vladimir Putin đã tạo ra một sự cân bằng khác hẳn giữa hai nguyên tắc này so với sự cân bằng vốn chiếm ưu thế trong gần 70 năm qua. Cách tái diễn giải hai nguyên tắc trên của Nga rất có thể sẽ phá vỡ sự cân bằng mong manh giữa việc bảo vệ các quyền lợi cá nhân và việc bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của các quốc gia – yếu tố đã giúp cho trật tự thế giới hậu Thế chiến thứ hai đứng vững. Sự diễn giải này đặt ra những tiền lệ tiềm ẩn nhiều nguy cơ cho những khu vực bất ổn, từ Iraq đến Syria, phá vỡ sự ổn định của hệ thống pháp luật quốc tế vào chính thời điểm hệ thống này đang cố thích nghi với một thế giới đa cực.

Bằng cách khẳng định những hành động của mình là hợp pháp, nhưng đồng thời cũng bẻ cong luật pháp theo những cách thức khôn khéo (và không mấy khôn khéo), Nga đã dùng chính một trong những cách thức mà Hoa Kỳ từng sử dụng. Trong gần 70 năm qua, và đặc biệt là từ đầu những năm 1990, Hoa Kỳ đã từng có thể lãnh đạo hệ thống luật quốc tế, thường là kết hợp cùng với châu Âu. Hoa Kỳ định nghĩa các quy định, xác định các trường hợp ngoại lệ của các quy định và thông thường cũng thi hành các quy định đó.¹

Sự tái phân phối quyền lực trong hệ thống chính trị quốc tế ngày nay đã đặt dấu chấm hết cho liên minh xuyên Đại Tây Dương về luật quốc tế này.² Thay thế cho thời kỳ Mỹ chiếm ngôi vị bá quyền và lãnh đạo pháp luật như vậy là một hệ thống đa trung tâm đang trỗi dậy, trong đó một số lượng ngày càng tăng các quốc gia có thể và thực tế đã đóng vai trò lãnh đạo với từng vấn đề cụ thể trong một hệ thống pháp lý linh hoạt hơn rất nhiều.³ Những quốc gia này bao gồm (nhưng không chỉ có) Brazil, Nga, Ấn Độ và Trung Quốc. Trong vấn đề Crimea, Nga có lẽ là lần đầu tiên kể từ sau khi Liên Xô sụp đổ đang tự khẳng định vị thế của mình như là một nước trung tâm mới cho một cách diễn giải cụ thể luật quốc tế, một hình thức diễn giải sẽ thách thức theo nhiều cách sự cân bằng có tầm quan trọng trung tâm của trật tự thế giới hậu Thế chiến thứ Hai và khả năng lãnh đạo trật tự đó của Hoa Kỳ.

Mâu thuẫn giữa quyền dân tộc tự quyết và toàn vẹn lãnh thổ

Washington đã xây dựng trật tự hậu chiến này dựa trên một mâu thuẫn vốn có được thể hiện rõ ràng trong chính Hiến chương của Liên Hợp Quốc, mâu thuẫn giữa việc giữ gìn toàn vẹn lãnh thổ của các quốc gia và việc bảo vệ các quyền lợi cá

¹ Để hiểu thêm về bình luận kinh điển về luật quốc tế này, xem Hans J. Morgenthau, 'Positivism, Functionalism, and International Law', *American Journal of International Law*, vol. 34, no. 2, April 1940.

² Xem Jim O'Neill, *The Growth Map: Economic Opportunity in the BRICS and Beyond* (London: Portfolio Penguin, 2011); Daniel W. Drezner, 'The New New World Order', *Foreign Affairs*, vol. 86, no. 2, March–April 2007; Fareed Zakaria, *The Post-American World: Release 2.0* (New York: W.W. Norton & Company, 2011); John B. Bellinger III, 'Reflections on Transatlantic Approaches to International Law', *Duke Journal of Comparative & International Law*, vol. 17, no. 2, Spring 2007; Daniel Bethlehem, 'Remarks by Daniel Bethlehem', in American Society of International Law, *Proceedings of the Annual Meeting*, vol. 103.

³ Để tìm hiểu thêm, xem William W. Burke-White, 'Power Shifts in International Law: Structural Realignment and Substantive Pluralism', *Harvard International Law Journal*, xuất bản trong năm 2014.

nhân, bao gồm sự độc lập cuối cùng của các cộng đồng dân cư bị áp bức được tiến hành các hành động tự quyết trong những hoàn cảnh đặc biệt.⁴

Mâu thuẫn này đã được nhận thức rõ và đưa ra tranh luận trong quá trình soạn thảo hiến chương vào năm 1945, và trong những nỗ lực của Hội đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc nhằm làm rõ khái niệm quyền tự quyết vào năm 1970.⁵ Những câu hỏi tương tự đã được đặt ra vào cuối những năm 1990 khi Đông Timor và Kosovo cố gắng đòi độc lập sau khi chịu nhiều xung đột và áp bức, và trong những năm đầu của thập kỷ này, khi Nam Sudan trải qua một quá trình tương tự. Tuy vậy, trong khi vào năm 1999 Mỹ có thể kiểm soát việc diễn giải và thi hành luật quốc tế để đảm bảo độc lập cho Kosovo mà không phải chịu hậu quả pháp lý, thì đến năm 2014 Washington lại không thể phản bác hoàn toàn những lập luận pháp lý của Moscow cho rằng việc Nga hỗ trợ và cuối cùng là sáp nhập Crimea có cơ sở luật quốc tế vững vàng không kém.

Nga có được khả năng lợi dụng những điều không rõ ràng về pháp lý có trong cả 2 trường hợp Crimea và Kosovo phần lớn là nhờ sự mâu thuẫn cố hữu giữa hai nguyên tắc thường xung đột nhau ngay tại trung tâm của các hệ thống pháp luật và chính trị quốc tế kể từ năm 1945.

Nguyên tắc thứ nhất là các quốc gia không được phép sử dụng vũ lực chống lại nhau và đặc biệt là không được phép chiếm đoạt lãnh thổ của nhau thông qua sử dụng vũ lực. Nguyên tắc này được thể hiện trong Điều 2(4) Hiến chương Liên Hiệp Quốc: "tất cả các Quốc gia thành viên sẽ từ bỏ sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế nhằm chống lại sự toàn vẹn lãnh thổ hay nền độc lập chính trị của bất kỳ quốc gia nào".⁶ Điều này được tái khẳng định vào năm 1970, khi Đại Hội đồng Liên Hiệp Quốc tuyên bố rằng: "không hành động thu tóm lãnh thổ nào bắt nguồn từ việc sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực sẽ được công nhận là hợp pháp".⁷ Nguyên tắc này đã giúp tập hợp được một liên minh lớn và đẩy lùi được cuộc xâm lược của Tổng thống Iraq Saddam Hussein vào Kuwait năm 1991.

Thứ hai là nguyên tắc tự quyết. Theo nguyên tắc này, người dân các nước từng bị chiếm làm thuộc địa hay từng phải chịu áp bức nặng nề có quyền tự do quyết định chính phủ tương lai và địa vị của mình trong cộng đồng quốc tế. Trong những hoàn cảnh đặc biệt như khi có tội ác chống lại loài người hoặc diệt chủng

⁴ Để được miêu tả rõ hơn, xem G. John Ikenberry, 'Illusions of Empire: Defining the New American Order', *Foreign Affairs*, vol. 83, no. 2, March–April 2004.

⁵ UN General Assembly, 'Resolution Adopted by the General Assembly: 2734 (XXV). Declaration on the Strengthening of International Security', 16 December 1970, <http://www.un-documents.net/a25r2734.htm>.

⁶ UN, 'Charter of the United Nations', Article 2(4), <http://www.un.org/en/documents/charter/>.

⁷ UN General Assembly, 'Resolution Adopted by the General Assembly'.

một cách có hệ thống, nguyên tắc này cho phép cộng đồng bị áp bức có quyền tự đảm bảo độc lập chính trị và pháp lý, ngay cả khi việc đó đe dọa đến sự toàn vẹn lãnh thổ của một quốc gia khác. Nguyên tắc này cũng có nguồn gốc từ trong Hiến chương Liên Hiệp Quốc, trong đó lấy "sự tôn trọng nguyên tắc bình đẳng về quyền lợi và quyền tự quyết của các dân tộc" làm mục tiêu của hệ thống quốc tế.⁸ Thường bị vi phạm nhiều hơn là tuân thủ, đây chính là nguyên tắc đã dẫn đến sự độc lập của Đông Timor vào năm 2002, của Kosovo vào năm 2008 và của Nam Sudan vào năm 2011.

Trường hợp Crimea

Quan hệ giữa các nguyên tắc này đang bị đe dọa nghiêm trọng trong trường hợp Crimea. Cộng đồng dân cư nói tiếng Nga ở Crimea có quyền được có nhà nước riêng của họ do bị áp bức có hệ thống từ phía chính quyền Kiev hay không? Nga có được phép hỗ trợ những người dân nói tiếng Nga đó giành độc lập hay không? Hay liệu Ukraine, với tư cách một quốc gia độc lập có chủ quyền, phải có quyền bất khả xâm phạm về biên giới lãnh thổ? Chung quy hơn, trong trường hợp nào thì một cộng đồng dân cư có quyền đòi độc lập quốc tế và các nước bên thứ ba được phép hỗ trợ đến mức độ nào, cho dù khi làm vậy có thể xâm phạm đến sự toàn vẹn lãnh thổ của một nước khác?

Trong cuộc khủng hoảng Ukraine, Putin đã trình bày rõ ràng một lập luận pháp lý được xây dựng tinh xảo, mặc dù có xu hướng theo chủ nghĩa xét lại, trong đó đã lợi dụng được sự mâu thuẫn giữa quyền tự quyết và toàn vẹn lãnh thổ. Thông qua lập luận này, Nga rất có thể không chỉ đang tìm cách biện minh cho hành động của mình ở Crimea, mà còn đang cố tái khẳng định vị trí lãnh đạo của mình trong một trật tự pháp lý quốc tế đa trung tâm.

Lập luận pháp lý của Putin được lồng ghép trong bài diễn văn ngày 18 tháng 3 trước Duma Quốc gia (Hạ viện Nga), hai ngày sau cuộc trưng cầu dân ý ở Crimea. Xét trong bối cảnh đó, Putin tuyên bố Nga có quyền can thiệp rộng rãi để bảo vệ người Nga thiểu số, và hạ rất thấp tiêu chuẩn xác định mức độ áp bức cần thiết để dẫn đến quyền tự quyết và sau đó là độc lập. Với hành động này, Putin đã chuyển cán cân giữa sự toàn vẹn lãnh thổ và quyền tự quyết từ cân bằng sang nghiêng hẳn về phía quyền tự quyết, khiến cho biên giới quốc gia trở nên dễ bị xâm phạm hơn và bản thân hệ thống quốc tế trở nên bất an hơn rất nhiều.

⁸ UN, 'Charter of the United Nations', Article 1(2).

Với nguyên tắc thứ nhất về nghiêm cấm sử dụng vũ lực để chiếm đoạt lãnh thổ, Putin đã thực hiện việc bác bỏ mang tính chiến lược: “Các Lực lượng Vũ trang Nga chưa từng tiến vào Crimea; họ vốn đã có mặt ở đó theo một thỏa thuận quốc tế”.⁹ Đáng lưu ý hơn, ông ta đã phủ nhận những hành động của các lực lượng chưa được xác định ở Crimea là của Liên bang Nga, dù những hành động đó đã được ghi hình lại rõ ràng và phát đi trên khắp thế giới. Ông ta làm được điều đó là do tiêu chuẩn pháp lý dùng để quy trách nhiệm cho các chính phủ về các hành động của các chủ thể phi quốc gia được các chính phủ đó hỗ trợ là tương đối lỏng lẻo và dường như đã lỗi thời.

Năm 1984, khi Hoa Kỳ trợ giúp cho quân nổi dậy Contra tại Nicaragua, Tòa án Công lý Quốc tế (International Court of Justice - ICJ) đã cho rằng “để có thể quy trách nhiệm pháp lý cho Hoa Kỳ dựa trên hành vi này, về nguyên tắc phải chứng minh được rằng Hoa Kỳ có quyền kiểm soát hiệu quả các chiến dịch quân sự hoặc bán quân sự”.¹⁰ Trong vụ án này, ICJ đã kết luận rằng “sự tham gia của Hoa Kỳ vào việc tài trợ, tổ chức, huấn luyện, cung cấp, và trang bị cho lực lượng Contra ... và việc lên kế hoạch toàn bộ các hoạt động của lực lượng này, kể cả nếu có ảnh hưởng chi phối hay mang tính quyết định” đều không đủ để truy cứu trách nhiệm cho Hoa Kỳ.¹¹

Putin đã lợi dụng tiêu chuẩn truy cứu trách nhiệm mềm mỏng này một cách khôn ngoan; ông ta nhận thức rõ được rằng sẽ rất khó, thậm chí là không thể chứng minh được lực lượng dân quân không rõ danh tính nói trên nằm dưới quyền kiểm soát hiệu quả của ông ta, và rằng Moscow sẽ không phải chịu trách nhiệm pháp lý cho những hành động của lực lượng đó kể cả nếu như họ được Nga tài trợ và chỉ đạo. Kết quả là ông ta có thể gây áp lực lên chính quyền Ukraine và chiếm quyền kiểm soát những công trình cơ sở hạ tầng quan trọng tại Crimea mà không phải chịu trách nhiệm pháp lý quốc tế, chừng nào Nga còn có thể phủ nhận quyền kiểm soát hiệu quả các lực lượng tại Crimea một cách hợp lý.

Tuy nhiên, một cách tinh tế hơn, cách tiếp cận của Putin còn đòi hỏi quyền được can thiệp quân sự để bảo vệ kiều dân Nga ở nước ngoài. Trong bài phát biểu ngày 18 tháng 3 của mình, Putin đã khẳng định lợi ích của Nga ở Ukraine và đưa ra một lời đe dọa thẳng thừng:

⁹ Kremlin, ‘Address by President of the Russian Federation’, 18 March 2014, <http://eng.kremlin.ru/news/6889>.

¹⁰ International Court of Justice, ‘Military and Paramilitary Activities in and against Nicaragua (Nicaragua v. United States of America)’, 27 June 1986, Paragraph 116, <http://www.icjci.org/docket/files/70/6503.pdf>.

¹¹ *Ssd*, Paragraph 115.

Có hàng triệu người Nga và người nói tiếng Nga đang sống ở Ukraine và sẽ tiếp tục sống ở đó. Nga sẽ luôn bảo vệ lợi ích của họ bằng các biện pháp chính trị, ngoại giao và pháp lý. Nhưng chính Ukraine có quyền lợi lớn hơn tất cả trong việc đảm bảo rằng các quyền và lợi ích của những người đó không bị xâm phạm. Đây là điều sẽ đảm bảo sự ổn định quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ cho Ukraine.¹²

Lời đe dọa rằng Nga sẽ can thiệp quân sự, trong trường hợp Ukraine không thể bảo vệ được người Nga cư trú trên lãnh thổ Ukraine, càng rõ nét hơn khi nhìn đến những lập trường pháp lý khác của Moscow. Nga đã biện minh cho hành động đưa quân vào Gruzia vào năm 2008 phần nào bằng cách gọi đó là một hành động tự vệ chính đáng nhằm bảo vệ kiều dân Nga.¹³ Hành động sử dụng vũ lực để bảo vệ người dân nước mình ở quốc gia khác, dù gắn liền với nguồn gốc lịch sử của việc sử dụng vũ lực, vẫn gây ra rất nhiều tranh cãi.¹⁴ Vậy nhưng Đại sứ Nga tại Liên Hiệp Quốc vẫn miêu tả việc Gruzia tấn công kiều dân Nga là “hành động quân sự bất hợp pháp nhằm chống lại Liên bang Nga” khiến Nga được thực thi quyền tự vệ chính đáng do có sự hiện diện của “công dân Liên bang Nga” tại Nam Ossetia.¹⁵ Luật pháp và cách diễn giải của Nga khẳng định quan điểm của Moscow rằng quyền tự vệ bao gồm cả việc bảo vệ công dân của mình tại nước ngoài.¹⁶ Nga đã tìm cách tái diễn giải những quy định này, thách thức các cách hiểu truyền thống nhằm cố gắng thiết lập một khuôn khổ khác cho quyền được sử dụng vũ lực trong khu vực ảnh hưởng của Nga.¹⁷

¹² Kremlin, ‘Address by President of the Russian Federation’.

¹³ Điều 61(2) trong Hiến Pháp Nga viết rằng ‘Liên Bang Nga sẽ bảo đảm cho công dân của mình khi ở nước ngoài luôn được bảo vệ và hỗ trợ.’ Dịch từ bản tiếng Anh: Kremlin, ‘Constitution of the Russian Federation’, <http://www.constitution.ru/en/10003000-01.htm>.

¹⁴ Michael Akehurst, ‘The Use of Force to Protect Nationals Abroad’, *International Relations*, April 1977, vol. 5, no. 5; David J. Gordon, ‘Use of Force for the Protection of Nationals Abroad: The Entebbe Incident Note’, *Case Western Journal of International Law*, vol. 9, 1977 (trong đó lưu ý quan điểm đúng trên ‘chủ nghĩa hạn chế’ về Article 51).

¹⁵ UN, ‘Letter Dated 11 August 2008 from the Permanent Representative of the Russian Federation to the United Nations Addressed to the President of the Security Council’, 11 August 2008, <http://www.securitycouncilreport.org/atf/cf/%7B65BFCF9B-6D27-4E9C-8CD3-CF6E4FF96FF9%7D/Georgia%20S%202008%20545.pdf>.

¹⁶ Xem ‘Russian Federal Law on the State Policy in Regard to the Fellow Citizens Residing Abroad’, 1999, có tại địa chỉ <http://www.loc.gov/law/help/russian-georgia-war.php#t41>. Trong đó cho rằng ‘nếu một quốc gia khác có hành vi xâm phạm các quy luật được công nhận trong luật pháp quốc tế và nhân quyền đối với người Nga đang ở nước ngoài, thì Liên Bang Nga sẽ có các hành động phù hợp với luật pháp quốc tế để bảo vệ lợi ích cho họ’. Chánh án Tòa án Hiến pháp Nga cũng bào chữa cho việc can thiệp trên cơ sở này vào tháng 8 năm 2008 trong một bài viết đăng trên tờ báo *Rossiyskaya Gazeta*. Valery Zorkin, ‘Peace Enforcement and Human Rights’, *Rossiyskaya Gazeta*, 13 August 2008, <http://www.rg.ru/2008/08/13/zorkin.html>.

¹⁷ Xem Gordon B. Smith, ‘Russian Exceptionalism? Putin’s Assertion of Sovereignty at Home and Abroad’, bài viết trình bày trong hội thảo ‘Sovereignty and the New Executive Authority’, University of Pennsylvania Law School, Philadelphia, PA, 19–20 April 2013, <https://www.law.upenn.edu/live/files/1882-gordon-smith-russianexceptionalimpdf>. Moskva đã nỗ

Cuối cùng, Putin đã thúc đẩy một tiền lệ luật quốc tế mà sẽ làm tăng đáng kể khả năng xuất hiện sự can thiệp của các lực lượng không rõ danh tính – những “người đàn ông mặc đồ xanh” xuất hiện tại Crimea vào hồi tháng 2 và tháng 3 – bằng cách làm cho việc tìm ra mối dây liên hệ giữa lực lượng này với quốc gia gửi họ đến trở nên khó khăn hơn, và như vậy sẽ biện minh được cho các hành động can thiệp lộ liễu của quân đội một nước khi kiều dân của nước đó bị đe dọa.

Thứ hai, bài phát biểu của Putin vào ngày 18 tháng 3 chủ trương một khái niệm quyền tự quyết rộng rãi, nhanh chóng và dễ được viện dẫn. Ông ta khoác lên những hành động của Nga tấm áo luật quốc tế và đồng thời làm cho cán cân giữa sự toàn vẹn lãnh thổ và quyền tự quyết nghiêng hẳn về yếu tố thứ hai. Để bênh vực cho tuyên bố độc lập của Crimea, ông Putin đã tham chiếu một phán quyết của Tòa án Công lý Quốc tế và một Nghị quyết của Liên Hiệp Quốc trong đó cho rằng “luật quốc tế nói chung không hề cấm tuyên bố độc lập”.¹⁸ Ông ta liên tục viện dẫn nguyên tắc pháp lý về quyền tự quyết, lưu ý rằng “Hội đồng Tối cao Crimea đã tham khảo Hiến chương Liên Hiệp Quốc, trong đó nhắc đến quyền tự quyết của các dân tộc”. Ông ta cũng lưu ý về quan điểm của Mỹ trong cuộc xung đột ở Kosovo rằng “những tuyên bố độc lập có thể, và trên thực tế thường vi phạm luật pháp nội địa. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là chúng vi phạm luật quốc tế”.¹⁹

Để củng cố lập luận về quyền tự quyết của Crimea, Putin đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố pháp lý cần thiết: những người muốn thực thi quyền tự quyết phải là một dân tộc rõ ràng đã phải chịu sự đàn áp có hệ thống, và đã quyết định tình trạng tương lai của mình một cách hợp pháp, thông qua một quy trình dân chủ.²⁰ Ông ta đưa ra luận điểm rằng cư dân Crimea cấu thành một dân tộc rõ ràng và tách biệt: “tổng số cư dân trên bán đảo Crimea hiện nay là 2,2 triệu người, trong đó gần 1,5 triệu người là người Nga, 350.000 người là người Ukraine nhưng chủ yếu coi tiếng Nga là ngôn ngữ gốc, và khoảng 290.000-300.000 người dân tộc Tatar thuộc Crimea, và những người này cũng hướng về phía Nga”.²¹

Hơn nữa, ông ta tuyên bố rằng những người sắc tộc Nga này, trong đó gồm một số công dân Nga, đã phải chịu sự đàn áp có hệ thống đủ để vận dụng quyền tự quyết theo luật quốc tế. Ông cũng gọi các quan chức chính phủ Ukraine là

lực một cách có hệ thống nhằm cung cấp quốc tịch Nga cho người Nga thiểu số ở nhiều quốc gia từng thuộc Liên Xô cũ, với mục tiêu tạo ra khả năng có thể sử dụng quyền can thiệp. Xem Igor Zevelev, ‘Russia’s Policy Toward Compatriots in the Former Soviet Union’, *Russia in Global Affairs*, no. 1, March 2008, http://eng.globalaffairs.ru/number/n_10351.

¹⁸ Kremlin, ‘Address by President of the Russian Federation’.

¹⁹ Sđd.

²⁰ Supreme Court of Canada, ‘Reference re Secession of Quebec’, 20 August 1998, <http://scc-csc.lexum.com/scc-csc/scc-csc/en/item/1643/index.do>.

²¹ Kremlin, ‘Address by President of the Russian Federation’.

“những kẻ theo chủ nghĩa dân tộc, tôn Quốc xã, thù hận Nga và có tư tưởng bài Do thái” vốn đã đưa ra “một dự luật sửa đổi chính sách ngôn ngữ, một hành động vi phạm trực tiếp quyền lợi của các dân tộc thiểu số”, đồng thời coi những người này là “hậu duệ tư tưởng của [Stepan] Bandera, đồng lõa của Hitler trong thời kỳ Chiến tranh Thế giới lần thứ 2”.²² Putin sau đó đưa ra lập luận thứ ba và cuối cùng rằng các dân tộc Nga tại Crimea đã chọn sáp nhập vào Nga một cách tự do và công bằng: “cuộc trưng cầu dân ý hoàn toàn công bằng và minh bạch, và người dân Crimea đã bày tỏ ý nguyện một cách rõ ràng, thuyết phục, và tuyên bố rằng họ muốn gia nhập Nga”.²³

Putin tìm cách diễn giải lại quyền tự quyết

Trong khi tìm cách thỏa mãn các tiêu chí của luật quốc tế về quyền tự quyết, Putin cũng đồng thời tìm cách mở rộng các tiêu chí đó. Theo các quy định quốc tế được xây dựng từ năm 1945, quyền tự quyết là một khái niệm rất hạn hẹp. Quyền tự quyết chỉ có thể được kích hoạt bởi việc (một dân tộc) thoát ra khỏi giai đoạn bị thực dân thống trị, hoặc theo như lời của Tòa án Tối cao Canada là do “bị nô dịch hóa, thống trị hoặc bóc lột của các thế lực bên ngoài”.²⁴ Tối thiểu là phải có bằng chứng về “sự vi phạm quy mô lớn về các quyền cơ bản”, như khi tòa án Canada xác định rằng người dân Quebec đã không phải chịu sự đàn áp như vậy.²⁵

Khi đưa ra quan điểm rằng “một dự luật nhằm thay đổi chính sách ngôn ngữ” tại Ukraine (một dự luật phải thừa nhận là rất đáng tiếc, nhưng cũng chưa hề được áp dụng và thi hành) là “hình thức vi phạm quy mô lớn về quyền con người” cần có để quyền tự quyết hay thậm chí là Trách nhiệm Bảo vệ có thể được thực thi, lập luận của Putin đã biến quyền tự quyết từ một biện pháp khắc phục bất thường và đặc biệt dành cho các dân tộc bị áp bức nặng nề thành một việc rất bình thường và có thể được áp dụng cho gần như bất kỳ dân tộc thiểu số nào trên thế giới.

Quyền tự quyết trong luật quốc tế bị hạn chế như vậy chính là vì nó có thể gây bất ổn khi được áp dụng rộng rãi. Chính vì vậy mà theo Đại Hội đồng Liên Hiệp Quốc, quyền tự quyết phải được cân bằng với việc nghiêm cấm “bất kỳ hành động nào có thể hoàn toàn hoặc phần nào chia cắt hay xâm phạm sự toàn vẹn lãnh thổ hoặc sự thống nhất chính trị của các Quốc gia độc lập và có chủ quyền vận hành

²² Sdd.

²³ Sdd.

²⁴ Supreme Court of Canada, ‘Reference re Secession of Quebec’.

²⁵ Sdd.

phù hợp với nguyên tắc bình đẳng quyền lợi và tự quyết của các dân tộc”.²⁶ Nếu không có hạn chế đó, hãy tưởng tượng những tuyên bố đòi tự quyết đối chọi nhau có thể xuất hiện chỉ riêng tại các nước như Syria, Iraq và Thổ Nhĩ Kỳ.

Đồng thời, theo luật quốc tế truyền thống, quyền được tự quyết phải thỏa mãn yêu cầu là phải có một lựa chọn tự do, công bằng và dân chủ về tương lai chính trị của vùng lãnh thổ tự quyết. Khi một cộng đồng dân cư thực hiện quyền này thông qua trưng cầu dân ý, thì quy trình trưng cầu dân ý phải được tổ chức hiệu quả, không bị gian lận và trước đó phải được thảo luận cẩn thận trong một khoảng thời gian. Vì vậy mà cuộc bỏ phiếu yêu cầu độc lập ở Đông Timor diễn ra một năm sau khi được Liên Hiệp Quốc trao quyền, và Kosovo chỉ chính thức độc lập rất nhiều năm sau cuộc xung đột ban đầu. Trong khoảng thời gian can thiệp, người dân của vùng lãnh thổ đòi độc lập có thể và buộc phải xây dựng lộ trình, cân nhắc và thảo luận kỹ lưỡng về tương lai của họ, trong đó bao gồm các khả năng: tự trị lớn hơn trong một liên bang hiện hữu; hình thành nhà nước riêng; hoặc gia nhập vào một quốc gia tiếp giáp.

Putin khẳng định rằng: “cuộc trưng cầu dân ý [ở Crimea] hoàn toàn công bằng và minh bạch, và người dân Crimea đã bày tỏ ý nguyện một cách rõ ràng, thuyết phục, và tuyên bố rằng họ muốn gia nhập Nga”.²⁷ Tuy nhiên trên thực tế, đã có rất ít tranh luận diễn ra về việc cuộc trưng cầu dân ý sẽ quyết định điều gì, kể cả nếu số ngày ít ỏi trước khi diễn ra cuộc trưng cầu có cho phép người dân Crimea đủ thời gian để suy nghĩ kỹ về lựa chọn đó. Cuộc trưng cầu dân ý chỉ đơn giản là hỏi cử tri chọn hoặc là tái hợp “Crimea với Nga như là một thành viên của Liên bang Nga” hoặc là phục hồi “hiến pháp Crimea năm 1992 và tình trạng Crimea thuộc về Ukraine”.²⁸ Việc xây dựng các lựa chọn như vậy có ý nghĩa quan trọng, và trong trường hợp này, các lá phiếu đã loại bỏ những lựa chọn khác, bao gồm cả lựa chọn sẽ tiếp tục là một phần của Ukraine dưới cơ cấu hiến pháp hiện hành, cũng như khả năng trở thành một nhà nước độc lập. Chính nhờ phần nào dựa trên những cơ sở này mà Đại Hội đồng Liên Hiệp Quốc lên án cuộc trưng cầu dân ý là “không có giá trị pháp lý”, và Hội đồng Bảo an lẽ ra cũng đã đưa ra một nghị quyết cùng quan điểm nếu như không bị Nga phủ quyết.²⁹

²⁶ UN, ‘Resolution adopted by the General Assembly 2734 (XXV). Declaration on the Strengthening of International Security’, 16 December 1970, <http://www.un-documents.net/a25r2734.htm>.

²⁷ Kremlin, ‘Address by President of the Russian Federation’.

²⁸ ‘Crimea Referendum: What Does the Ballot Paper Say?’, BBC, 10 March 2014, <http://www.bbc.co.uk/news/world-europe-26514797>.

²⁹ UN, ‘Resolution Adopted by the General Assembly on 27 March 2014’, 1 April 2014, http://www.un.org/en/ga/search/view_doc.asp?symbol=A/RES/68/262.

Một lần nữa, Moscow đã viện dẫn một quyền được quy định trong luật quốc tế – quyền của người dân Crimea được tự quyết định tương lai của mình – nhưng trong quá trình đó đã biến tướng và mở rộng quyền này. Putin thừa nhận rằng Nga đã có các hành động để “tạo điều kiện cho người dân Crimea lần đầu tiên trong lịch sử có thể bày tỏ ý nguyện về tương lai của họ một cách ôn hòa”, nhưng bằng cách đó trên thực tế đã tước mất của họ cơ hội để thật sự suy xét và tranh luận về tương lai này.³⁰ Ít nhất với việc Nga hỗ trợ (hay có lẽ thúc ép) tốc độ tiến hành cuộc trưng cầu dân ý và cách biên soạn lá phiếu, cách làm này đã một lần nữa thách thức nguyên tắc nền tảng về việc không can thiệp và tính phi pháp của hành động chiếm đoạt lãnh thổ thông qua sử dụng vũ lực.

Tất nhiên, theo quan điểm của Putin, hành động của Nga tại Crimea gần như không có gì khác với hành động của Mỹ tại Kosovo: “một tiền lệ được các đồng sự phương Tây của chúng ta tự tay đặt ra trong một tình huống hết sức tương đồng”. Trong mắt Putin, nếu có điều gì có thể phân biệt được hai trường hợp trên, thì hẳn đó phải là việc tại Crimea đã không có “viên đạn nào được bắn ra”.³¹

Một hệ thống luật quốc tế đa trung tâm đang nổi lên

Theo nhiều cách, Putin đã tiếp tục truyền thống tác động vào luật quốc tế của các cường quốc: tái diễn giải và tái định nghĩa các quy định luật để phục vụ cho các lợi ích ở thời điểm hiện tại.³² Các hành động pháp lý quốc tế của Nga tại Crimea rất giống của Mỹ trong gần 70 năm qua. Mỹ cũng đã từng cố mở rộng phạm vi quyền tự quyết trong trường hợp Kosovo và gần đây hơn là Nam Sudan. Và Washington cũng đã tích cực lợi dụng, thậm chí là mở rộng những tiêu chuẩn lỏng lẻo về truy trách nhiệm trong luật quốc tế trong nhiều trường hợp từ Nicaragua trong những năm 1980 đến Libya vào năm 2011.

Tuy nhiên kể từ cuộc xung đột Kosovo vào năm 1999, tính chất của hệ thống luật quốc tế về cơ bản đã thay đổi. Trong vài năm vừa qua, hệ thống này đã nhanh chóng chuyển từ một trật tự pháp lý đơn cực thành một hệ thống đa trung tâm. Trong cơ cấu mới này, rất nhiều quốc gia có thể đóng vai trò trung tâm, dẫn dắt một quá trình pháp lý quốc tế hay xác định các tiêu chuẩn pháp luật mà từ đó đặt ra các tiền lệ để nước khác làm theo.

³⁰ Kremlin, ‘Address by President of the Russian Federation’.

³¹ Sđd.

³² Để xem các ý kiến tranh luận về quyền lãnh đạo và pháp luật quốc tế, xem Nico Krisch, ‘International Law in Times of Hegemony: Unequal Power and the Shaping of the International Legal Order’, *European Journal of International Law*, vol. 16, no.3, 2005.

Hoa Kỳ giờ đây phải đối mặt với một hệ thống luật mà trong đó các quốc gia khác đang ngày càng khẳng định vị thế lãnh đạo pháp lý, và có lúc đã thành công trong việc cạnh tranh với cách diễn giải pháp luật của Washington. Ngoài những tuyên bố của Nga về quyền tự quyết của Crimea, Trung Quốc cũng đã cố gắng tái diễn giải các quy định về phạm vi của các hoạt động quân sự được cho phép trong vùng đặc quyền kinh tế của một quốc gia, và cả Ấn Độ và Brazil đều đã đặt nghi vấn về cách diễn giải tiêu chuẩn về bảo vệ bằng sáng chế y khoa trong Hiệp định về các Khía cạnh liên quan đến Thương mại của Quyền Sở hữu Trí tuệ (Hiệp định TRIPS).³³

Diễn văn ngày 18 tháng 3 của Putin cần được coi như không chỉ là sự biện minh cho hành động sáp nhập Crimea của Nga. Đó còn là lời tái tuyên bố rằng Nga là một nước trung tâm trong một hệ thống pháp lý đang trỗi dậy. Để thể hiện vị thế lãnh đạo đó, Putin đã chỉ trích Mỹ vì những hành động vi phạm của nước này trong quá khứ: “họ nói rằng chúng ta đang vi phạm luật quốc tế. Trước hết, thật đáng mừng là họ ít nhất còn nhớ được rằng có tồn tại một thứ gọi là luật quốc tế - thà muộn còn hơn không.”³⁴ Ông cũng đưa ra tuyên bố này trong một bài viết trên tờ *New York Times* vào tháng 9 năm 2013, cảnh báo chống lại những hành động quân sự của Mỹ tại Syria:

Chúng ta cần phải phát huy vai trò của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc và tin rằng việc giữ gìn luật pháp và trật tự trong thế giới phức tạp và đầy biến động như hiện nay là một trong rất ít cách để giữ cho quan hệ quốc tế không rơi vào hỗn loạn. Luật pháp vẫn là luật pháp, và chúng ta phải tuân thủ chúng dù có thích hay không.³⁵

Mỹ và Châu Âu giờ đây gần như chẳng thể làm được gì để đảo ngược tình thế tại Crimea. Nga không những đã hoàn toàn kiểm soát lãnh thổ này mà còn đặt ra một tiền lệ có ý nghĩa lâu dài, một tiền lệ vô cùng quan trọng trong một trật tự pháp lý mà ở đó nhiều quốc gia sẽ tranh giành vị trí lãnh đạo và cạnh tranh trong việc diễn giải và áp dụng luật quốc tế. Dù có thể có một số biện pháp để giảm thiểu tác động của tiền lệ đó, nhưng chiến lược hiện tại của Hoa Kỳ đã không nhận ra được những động lực rất khác biệt của hệ thống luật quốc tế đa trung tâm ngày nay. Phản ứng của Hoa Kỳ chủ yếu chỉ là tuyên bố rằng các hành động của Nga đã vi phạm luật quốc tế và cùng với châu Âu áp đặt các lệnh trừng phạt lên Nga. Ít lâu

³³ Jing Geng, ‘The Legality of Foreign Military Activities in the Exclusive Economic Zone Under UNCLOS’, *Merkourios*, vol. 28, no. 74, 2012; Amy Kapczynski, ‘Engineered in India — Patent Law 2.0’, *New England Journal of Medicine*, 8 August 2013, vol. 369, no. 6.

³⁴ Kremlin, ‘Address by President of the Russian Federation’.

³⁵ Vladimir V. Putin, ‘A Plea for Caution from Russia’, *New York Times*, 11 September 2013, <http://www.nytimes.com/2013/09/12/opinion/putin-pleafor-caution-from-russia-on-syria.html>.

trước cuộc trưng cầu dân ý vào tháng 3, Tổng thống Mỹ Barack Obama đã từng phát biểu “cuộc trưng cầu dân ý về tương lai của Crimea được đề nghị tổ chức sẽ vi phạm hiến pháp Ukraine và vi phạm luật quốc tế ... chúng ta đã không còn sống trong thời kỳ mà biên giới quốc gia có thể được vẽ lại mà không màng đến các lãnh đạo dân chủ”.³⁶

Khi làm vậy, nước Mỹ đã tiếp tục cách tiếp cận luật quốc tế theo kiểu truyền thống của mình, cách vốn rất có hiệu quả trong thời kỳ Mỹ và châu Âu còn giữ vị trí bá chủ về luật pháp: phân tích và thực thi quan điểm mình muốn về quy định đang được xem xét. Tuy nhiên, trong cơ cấu đa trung tâm của hệ thống luật quốc tế ngày nay, quan điểm của Mỹ – dù có đúng về mặt pháp lý – cũng không thể kiểm soát được những kết quả trong và của chính hệ thống đó. Nếu diễn giải đơn phương, điều đó có thể phản tác dụng. Sẽ có một số quốc gia ủng hộ việc Nga khởi xướng một tiêu chuẩn dễ dãi hơn về sự can thiệp và về quyền tự quyết. Những nước này có thể bao gồm một số trong 11 nước thành viên Liên Hiệp Quốc đã bỏ phiếu chống lại nghị quyết của Đại Hội đồng lên án hành động của Nga tại Crimea, và quan trọng hơn là một số trong 58 nước đã bỏ phiếu trắng và trong 24 nước đã có thể cố ý không bỏ phiếu.³⁷ Nếu những nước này đi theo sự lãnh đạo pháp lý quốc tế của Nga về vấn đề này, những tiêu chuẩn mới về quyền can thiệp và tự quyết sẽ được thừa nhận.

Giải pháp cho Mỹ và phương Tây

Thay vì chỉ đơn thuần củng cố và thực thi quan điểm luật quốc tế của mình, Mỹ và châu Âu cần phải xây dựng một liên minh rộng rãi gồm các quốc gia trung tâm đang trỗi dậy và có tiềm năng trong hệ thống luật quốc tế và sẵn lòng cùng nhau tái khẳng định lại sự cân bằng truyền thống giữa quyền được tự quyết và toàn vẹn lãnh thổ. Bản chất của trật tự luật đa trung tâm ngày nay khiến cho Washington và Brussels có rất nhiều đối tác và đối tác tiềm năng, và với những đối tác này họ có thể xây dựng một liên minh dựa trên những lợi ích pháp lý chung.

Một số cường quốc quan trọng đang trỗi dậy, giống như Nga, giờ đây có ảnh hưởng lớn hơn rất nhiều đối với hệ thống luật quốc tế, và cũng có chung lợi ích với Mỹ trong việc duy trì sự cân bằng truyền thống giữa quyền tự quyết và sự toàn vẹn lãnh thổ. Đặc biệt, Trung Quốc có những quan ngại sâu sắc đối với việc viện dẫn

³⁶ White House, ‘Statement by the President on Ukraine’, 6 March 2014, <http://www.whitehouse.gov/the-press-office/2014/03/06/statement-president-ukraine>.

³⁷ Louis Charbonneau, ‘U.N. Will Treat Crimea as Part of Ukraine, Not Russia: U.S.’, Reuters, 2 April 2014, <http://uk.reuters.com/article/2014/04/02/us-ukraine-crisis-un-idUSBREA311TD20140402>.

rộng rãi quyền tự quyết vì nguyên tắc này có thể được các dân tộc thiểu số Trung Quốc (hay thậm chí là người Đài Loan) sử dụng để đòi độc lập. Thông qua việc tái khẳng định khái niệm hẹp về quyền tự quyết như là một biện pháp khắc phục đặc biệt và nhấn mạnh việc đàn áp cần có tính chất bất thường mới có thể dẫn đến hành động tự quyết, Mỹ có thể hoàn toàn lôi kéo Trung Quốc đứng về phe mình.

Cũng như vậy, Ấn Độ có những mối lo ngại đáng kể về hành vi chiếm đoạt lãnh thổ bằng vũ lực, do nước này có một lịch sử tranh chấp biên giới lâu dài với Pakistan và Trung Quốc. Thông qua việc tái khẳng định việc chiếm đoạt lãnh thổ bằng vũ lực là phi pháp, Mỹ cũng có thể thuyết phục Ấn Độ gia nhập liên minh. Brazil, dưới thời các tổng thống Luiz Inácio Lula da Silva và Dilma Rousseff, đã chú trọng vào tầm quan trọng của tính hợp pháp của hệ thống quốc tế, cũng như sự kết thúc của trật tự hai cực trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh và thời kỳ đơn cực mà trong đó Mỹ nắm quyền chi phối. Nếu sự phản đối những hành động hiện nay của Nga dựa trên vấn đề tính hợp pháp và cân nhắc đến sự nổi lên của hệ thống đa trung tâm mới thì hoàn toàn có thể cho rằng Brazil cũng sẽ gia nhập.

Đáng lưu ý rằng tất cả các nước này đều đã bỏ phiếu trắng nghị quyết của Đại Hội đồng Liên Hiệp Quốc về Crimea, và Trung Quốc cũng đã bỏ phiếu trắng một nghị quyết tương tự của Hội đồng Bảo an (nghị quyết này cuối cùng đã bị Nga phủ quyết). Nếu Mỹ và châu Âu muốn đáp trả lại thành công tiền lệ mà Nga đã đặt ra qua trường hợp Crimea, ít nhất họ sẽ phải ra sức thuyết phục một số nước trung tâm này gia nhập vào liên minh có chung lợi ích pháp lý.

Cần phải thừa nhận rằng sự liên kết các nước trung tâm có thể có được giữa Mỹ, châu Âu, Brazil, Ấn Độ và Trung Quốc có thể tạm thời giải quyết những bất đồng thực sự giữa các nước này về việc khi nào thì nên cho phép tự quyết hoặc can thiệp, hay là có nên cho phép hay không. Tuy nhiên ở mức độ căn bản, những quốc gia trung tâm này có và nên có chung lợi ích về gìn giữ sự cân bằng giữa toàn vẹn lãnh thổ và quyền tự quyết vốn đã giúp hệ thống quốc tế không bị tổn hại, dù có gặp phải nhiều thách thức, trong suốt 70 năm qua. Nhưng sau những gì Nga đã làm ở Crimea, để bảo vệ được sự cân bằng này thì Mỹ và châu Âu cần phải nhận ra rằng họ đang vận hành trong một trật tự luật quốc tế rất khác trước đây. Đó là một trật tự mà nhiều quốc gia có tiếng nói quan trọng và có thể tạo ra tiền lệ có tác động lâu dài. Đó là một trật tự mà trong đó các liên minh sẽ chuyển mình và biến đổi, nhưng trong đó không một quốc gia đơn lẻ nào có thể kiểm soát các kết quả pháp lý. Và điều này đòi hỏi cần phải có chiến lược chính trị và pháp lý rất khác so với trước đây.

Trong việc xây dựng một liên minh quả thật là bất thường như vậy, Mỹ và các đối tác tiềm năng sẽ có lợi nếu tập trung vào ba vấn đề pháp lý chủ chốt, những vấn đề có thể giúp hạn chế khả năng sự mâu thuẫn vốn có giữa toàn vẹn lãnh thổ và quyền tự quyết bị lợi dụng trong tương lai.

Thứ nhất, một liên minh như vậy cần phải khẳng định rằng dù quyền được tự quyết có tồn tại, nhưng nó chỉ có thể được thi hành khi có bằng chứng rõ ràng và thuyết phục về sự đàn áp có hệ thống. Chính hậu quả của sự đàn áp, thanh lọc sắc tộc và những tội ác chống lại loài người đã phân biệt rõ ràng nhất trường hợp Crimea với Kosovo, Nam Sudan và Đông Timor. Đây là điểm yếu nhất trong lập luận của Putin. Tất nhiên không phải tất cả mọi thành viên tiềm năng của liên minh này sẽ muốn thừa nhận quyền tự quyết, kể cả nếu có tồn tại sự đàn áp như vậy. Nhưng thông qua việc tạo ra sự cân bằng hợp lý và tái khẳng định rằng quyền tự quyết chỉ là giải pháp bất thường cuối cùng, Mỹ và châu Âu sẽ vừa có thể kiên định cả về vấn đề quyền con người và cả về sự ổn định của hệ thống quốc tế, đồng thời định hình một cách lý tưởng sự phát triển của luật quốc tế.

Thứ hai, nguyên tắc về tự quyết phải được hiệu chỉnh để tuyệt đối nghiêm cấm một quốc gia hỗ trợ một cộng đồng dân cư thực thi quyền tự quyết nhưng ngay sau đó lại sáp nhập lãnh thổ của cộng đồng đó. Trong khi quyền tự quyết thường ám chỉ rằng những người dân bị đàn áp có quyền tự chọn bất kỳ cơ cấu chính quyền nào mình muốn, kể cả chọn gia nhập vào một quốc gia có lãnh thổ tiếp giáp, quy luật này cần phải được chỉnh sửa sao cho khả năng có quốc gia can thiệp vào để lợi dụng sáp nhập bị loại trừ. Xét trong bối cảnh đó, việc cấm như vậy lẽ ra đã loại trừ khả năng Đông Timor chọn gia nhập vào Australia, nhưng sẽ không cản trở được quyền tự quyết. Việc cấm đó lẽ ra đã có thể ngăn cản Nga sử dụng các mảnh khóc chính trị và pháp lý để chiếm hữu Crimea. Việc cấm đó cũng sẽ bảo đảm rằng các quốc gia muốn giúp đỡ các dân tộc bị áp bức thực thi quyền tự quyết hoàn toàn trong sạch và có động cơ thành thật.

Thứ ba, liên minh quả thực khó khả thi này có thể sẽ thúc đẩy sự tiến hóa các tiêu chuẩn về truy cứu trách nhiệm trong luật quốc tế vốn đã cho phép Nga từ chối chịu trách nhiệm về những hành động của lực lượng dân quân chưa rõ danh tính ở Crimea. Những tiêu chuẩn mềm mỏng như hiện nay là do Tòa án Công lý Quốc tế vào năm 1984 đã yêu cầu một quốc gia phải có "quyền kiểm soát hiệu quả" – một mức giới hạn rất cao – đối với các chủ thể phi quốc gia thì quốc gia đó mới phải chịu trách nhiệm pháp lý.

Sau nhiều năm, nhiều tiêu chuẩn nghiêm khắc hơn đã được đề xuất để có thể bắt các quốc gia phải chịu trách nhiệm về những hành động được họ xúi giục

hoặc tiếp tay một cách dễ dàng hơn, nhưng đã không thể có được một quan điểm đồng thuận nào. Nhưng trong một thế giới với quyền lực bị phân tán hơn hẳn, trong đó rất nhiều nước có khả năng điều khiển những chủ thể phi quốc gia ở nước ngoài, thì việc đạt được một sự đồng thuận chính trị về tiêu chuẩn truy cứu trách nhiệm nghiêm ngặt hơn có thể là khả dĩ. Một tiêu chuẩn như vậy đã được đề xuất bởi Tòa án Hình sự Quốc tế về Nam Tư cũ (ICTY) trong vụ án xét xử Dusko Tadic vào năm 1999. Khi đó Tòa đã không đi tìm “sự kiểm soát hiệu quả” mà là “sự kiểm soát tổng thể”. Không chỉ là sự khác biệt về ngữ nghĩa, theo như tiêu chuẩn kiểm soát tổng thể này thì “việc tham gia vào các quá trình chỉ đạo, điều phối và giám sát nói chung” một lực lượng dân quân hay một chủ thể phi quốc gia nào đó khác sẽ là đủ để bắt quốc gia thực hiện phải chịu trách nhiệm.³⁸ Nói cách khác, nếu theo tiêu chuẩn này thì có khả năng rất cao là Nga sẽ phải chịu trách nhiệm cho những hành động của phần nhiều trong số các dân quân hay binh sĩ chưa xác định danh tính tại Crimea.

Phải thừa nhận rằng việc có một hệ thống luật quốc tế mà trong đó quyền tự quyết là một khái niệm rất hẹp - rằng tự quyết chỉ là hành động khắc phục thực sự bất thường, và các chính quyền có thể dễ dàng phải chịu trách nhiệm hơn cho những hành động của các chủ thể phi quốc gia - không phải lúc nào cũng sẽ nằm trong lợi ích cấp thiết của Hoa Kỳ. Trong một hệ thống như vậy, Hoa Kỳ sẽ gặp phải nhiều khó khăn về pháp lý hơn nếu muốn can thiệp vào một nước khác, và có lẽ sẽ khó khăn hơn cho các dân tộc thực sự bị áp bức được tự quyết. Nhưng đó có lẽ là cái giá cần phải trả khi ở trong một hệ thống pháp lý quốc tế đa trung tâm. Khi Mỹ còn có khả năng vừa xây dựng vừa diễn giải luật quốc tế, những ngoại lệ rộng rãi của các quy định mang lại khá nhiều lợi ích. Còn trong một thế giới đa trung tâm mà trong đó cách diễn giải của các quốc gia khác cũng có thể quyết định kết quả, thì những ngoại lệ rộng rãi đó có thể rất nguy hiểm đối với cả Washington và cả sự ổn định của chính hệ thống quốc tế.

Mỹ có một lựa chọn trong việc quyết định tiền lệ để đi theo từ sau những sự kiện ở Crimea. Trong hệ thống luật quốc tế đa trung tâm đang nổi lên, Washington có thể tiếp tục đi theo chủ nghĩa ngoại lệ trong luật quốc tế và nhận thức rằng trong tương lai những ngoại lệ đó sẽ bị khai thác bởi các quốc gia khác, trong đó không chỉ có Nga. Hoặc Mỹ có thể cố gắng xây dựng các liên minh để ít nhất là trong trường hợp này giới hạn các ngoại lệ và tái khẳng định các nguyên tắc của

³⁸ International Tribunal for the Prosecution of Persons Responsible for Serious Violations of International Humanitarian Law Committed in the Territory of Former Yugoslavia Since 1991, ‘Prosecutor v. Dusko Tadic’, 15 July 1999, <http://www.icty.org/x/cases/tadic/acjug/en/tad-aj990715e.pdf>.

trật tự thế giới hiện đại. Theo nhiều cách, việc Putin vận dụng luật quốc tế đã cho Mỹ một cơ hội đáp trả tương ứng, dùng cuộc khủng hoảng Crimea để xây dựng một liên minh pháp lý và chính trị rất khác, một liên minh hiệu quả hơn rất nhiều trong một trật tự luật quốc tế đa trung tâm.

GIỚI THIỆU DỰ ÁN NGHIENCUUQUOCTE.NET

Mục đích

Nghiencuuquocte.net là một dự án phi chính trị, phi lợi nhuận nhằm mục đích phát triển nguồn học liệu chuyên ngành nghiên cứu quốc tế bằng tiếng Việt và thúc đẩy việc học tập, nghiên cứu các vấn đề quốc tế tại Việt Nam.

Lý do ra đời

Trong khi số người học tập và nghiên cứu về các vấn đề quốc tế ở Việt Nam ngày càng gia tăng thì việc tiếp cận các tài liệu mang tính học thuật của thế giới về lĩnh vực này còn rất hạn chế vì hai lý do: Thứ nhất, các tài liệu này thường phải trả phí mới tiếp cận được, trong khi các trường đại học và viện nghiên cứu của Việt Nam hầu như không có chi phí trang trải. Thứ hai, các tài liệu này chủ yếu được xuất bản bằng tiếng Anh, khiến nhiều sinh viên, nhà nghiên cứu, và đặc biệt là quảng đại độc giả quan tâm đến các vấn đề quốc tế nói chung, gặp khó khăn trong việc tiếp thu, lĩnh hội. *Nghiencuuquocte.net* ra đời với hi vọng sẽ góp phần khắc phục được các vấn đề trên.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của *Nghiencuuquocte.net* là biên dịch sang tiếng Việt và xuất bản trên website của mình các nguồn tài liệu mang tính học thuật bằng tiếng Anh về lĩnh vực quan hệ quốc tế, bao gồm chính trị quốc tế, kinh tế quốc tế, và luật pháp quốc tế.

Các tài liệu này chủ yếu là các bài báo trên các tạp san quốc tế, các chương sách, hoặc các tài liệu tương ứng, đã được xuất bản bởi các nhà xuất bản, các trường đại học và viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới.

Các bài dịch học thuật của Dự án được đăng tại chuyên mục [Biên dịch](#). Danh mục rút gọn của các bài dịch này được đăng trên trang [Mục lục](#).

Từ tháng 6/2014, Dự án còn xuất bản chuyên mục [Bình luận](#) để đăng các bài bình luận tiêu biểu của các tác giả Việt Nam hoặc dịch từ các nguồn tiếng Anh uy tín về các vấn đề quan hệ quốc tế và chính sách đối ngoại Việt Nam. Ngoài ra, Dự án cũng ra mắt chuyên mục [Ấn phẩm](#) để chia sẻ các bài viết nghiên cứu về quan hệ quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng Anh với sự cho phép của các tác giả liên quan.

Trang chủ dự án: <http://nghiencuuquocte.net/>

Thông tin thêm về Dự án: <http://nghiencuuquocte.net/about/>

Danh mục các bài đã xuất bản: <http://nghiencuuquocte.net/muc-luc/>

Theo dõi Dự án trên Facebook: <https://www.facebook.com/DAnghiencuuquocte>

Ý kiến đóng góp và mọi liên hệ xin gửi về: Lê Hồng Hiệp, nghiencuuquocte@gmail.com